

Bản án số: **305/2018/HS-PT**

Ngày 02-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyền

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Tùng.

Ông Nguyễn Huồn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 273/2018/HSPT ngày 20/8/2018 đối với bị cáo Y J Siu phạm tội “*Cướp tài sản*” do có kháng cáo của bị cáo Y J Siu đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y J Siu**, sinh năm 1997 tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ê Đê; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Y T Mlô và bà H C Siu. Bị cáo chung sống với H’R Kbuôr như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn và có 1 con, sinh năm 2017. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/5/2018 bị Cơ quan Công an huyện Ea Súp xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Y J Siu: Ông Đinh Xuân Tĩnh – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư An Việt Luật, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Người bị hại:

1. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Lê Thị H, sinh năm 1982 (Ông Đ vắng mặt, bà H vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 05, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Lương Văn T, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn T, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 07, xã Cư M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/9/2017, sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 K8 – 2390. Y D Niê điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47 K8 – 2390 và Y J Siu điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 47 N5 – 2632 đi từ huyện C qua huyện E. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi tới quán tạp hóa của gia đình anh Dương Văn Đ (trú tại thôn 05, thị trấn E, huyện E) để mua thuốc lá và kẹo thì nảy sinh ý định cướp tài sản. Sau khi mua xong và đi ra khỏi quán, Y J Siu rủ Y D Niê vào trong quán cướp tài sản thì được Y D Niê đồng ý. Cả hai cất giấu 02 chiếc xe mô tô vào bụi cây ven đường, rồi đi bộ xuống quán tạp hóa, lúc này trong quán chỉ có cháu Dương Thị N, sinh năm 2000 và cháu Dương Văn Đ1, sinh năm 2005 là con của anh Đ. Thấy vậy, Y D Niê cầm đá ném vào hướng tủ bán hàng còn Y J Siu cầm đá ném lên mái tôn của quán và ném vào trong nhà với mục đích làm cho các cháu sợ và bỏ chạy. Cháu N và cháu Đ1 hoảng sợ liền gọi điện thoại cho bố là Dương Văn Đ về. Sau khi ném đá vào nhà nhưng không thấy cháu N và Đ bỏ chạy thì Y J Siu và Y D Niê chạy vào trong quán tạp hóa. Y D Niê chạy lại chỗ cháu N để cướp điện thoại trên tay cháu N đang cầm, còn Y J Siu chạy lại đánh và bóp cổ cháu Đ1. Sau đó, Y J Siu không đánh cháu Đ1 nữa mà chạy lại chỗ để hộp đựng tiền trong tủ bán hàng để lấy tiền thì bị cháu Đ1 chạy lại giằng co hộp đựng tiền với Y J Siu. Đúng lúc này thì anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H đi về tới, Y J Siu vứt hộp đựng tiền xuống nền nhà, làm tiền trong hộp rơi vãi ra nền nhà, rồi bỏ chạy ra chỗ để xe mô tô gắn biển kiểm soát 47 N5 – 2632 và điều khiển xe đi về huyện C còn Y D Niê bị bắt giữ lại.

Trong quá trình điều tra, Y J Siu và Y D Niê đã tự khai nhận còn thực hiện các vụ trộm cắp tại huyện C và huyện E:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/9/2017, Y J Siu rủ Y D Niê đi tìm tài sản để trộm cắp thì Y D Niê đồng ý. Sau đó, Y J Siu điều khiển xe mô tô, hiệu Dream (không rõ biển kiểm soát) chở Y D Niê chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 H1 – 422.02, hiệu TIRANA, màu sơn nâu của chị Nguyễn Thị M (trú tại buôn D, xã E, huyện C). Hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 H1 – 422.02 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp thu giữ.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 17/9/2017, Y J Siu tiếp tục rủ Y D Niê đi tìm tài sản để trộm cắp chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47 K8 – 2390, hiệu

DAMSAN, màu sơn nâu của anh Lương Văn T (trú tại buôn T, xã E, huyện C). Hiện, chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47 K8 – 2390, hiệu DAMSAN đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp thu giữ.

1. *Vụ thứ ba:* Vào khoảng giữa tháng 8/2017, Y J Siu rủ Y D Niê đi tìm tài sản để trộm cắp. Sau đó, Y J Siu điều khiển xe mô tô chở Y D Niê đi từ thị trấn Q đến buôn G, xã E, huyện C. Khi đang đi, cả hai nhìn thấy một chiếc xe mô tô (không rõ đặc điểm) dựng trong sân của một nhà dân (không rõ địa chỉ cụ thể, chỉ biết nhà này gần nhà ông T bò mà trước đây Y D Niê đi làm thuê). Thấy vậy, cả hai vào trộm cắp chiếc xe máy. Đến sáng hôm sau, cả hai mang xe mô tô trộm cắp bán cho một tiệm phế liệu (không xác định được tên, địa chỉ của chủ tiệm) chỉ biết ở thị trấn Q) được 500.000 đồng, số tiền này cả hai tiêu xài hết vào mục đích cá nhân. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar vẫn chưa xác định được bị hại, không thu giữ được vật chứng, nên không đủ cơ sở để xử lý.

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ, ngày 16/9/2017, Y J Siu rủ Y D Niê đi tìm tài sản để trộm cắp thì được Y D Niê đồng ý. Y J Siu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47 H1 – 422.02 (là xe mô tô trộm cắp được của chị Nguyễn Thị M) chở Y D Niê đi trộm xe mô tô biển kiểm soát 47 N5 – 2632, hiệu ZONLY, màu sơn nâu của anh Phạm Ngọc N trú tại thôn 7 xã C, huyện E. Tuy nhiên, định giá tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 N5 – 2632, hiệu ZONLY, có giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), là không cấu thành tội phạm nên không khởi tố. Chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ:

- Số tiền 2.038.000đ (hai triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng); các bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản.

- 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 47 K8 – 2390, nhãn hiệu DAMSAN, màu sơn nâu;

- 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 47 N5 – 2632, nhãn hiệu TIRANA, màu sơn nâu (thực chất đây là xe mô tô 47 H1 – 422.02, hiệu TIRANA, do Y J Siu đã tháo biển kiểm soát 47 H1 – 422.02 ra và lấy biển kiểm soát xe mô tô 47 N5 – 2632 lắp vào xe mô tô, hiệu TIRANA);

- 01 (một) khung xe mô tô có số G3ND71A00302, sơn màu nâu, trên khung xe có gắn bánh trước và bánh sau, dè chắn bùn phía trước và các phụ tùng kèm theo đã tạm giữ theo biên bản khám xét lập hồi 14 giờ 35 phút ngày 02/10/2017; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, loại OPPOF1S, màu hồng, có ốp lưng phía sau màu đỏ, trong điện thoại có lắp sim số 0868368208; 02 (hai) chiếc dép màu trắng sọc xanh, đế dép màu đen hiệu Adiva, kích thước mỗi chiếc dép (27x10) cm; 02 (hai) chiếc giày màu đen sọc đỏ số 39 không có nhãn hiệu, kích thước mỗi chiếc giày (26x10) cm; 02 (hai) viên gạch màu đỏ vàng dạng

gạch bốn lỗ, kích thước mỗi viên gạch (17x8) cm; 02 (hai) cục đá màu nâu đen, kích thước lần lượt là (9x6) cm, (6x4,5) cm; 01 (một) cục gỗ màu đen xám, kích thước (18x16) cm; 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu trắng sáng, mặt sau có dòng chữ Rolex; 01 (một) mũ vải màu đen hiệu Quicksilver, kích thước (27x15) cm.

Đối với chiếc xe mô tô, hiệu Dream (không rõ biển kiểm soát) mà Y J Siu và Y D Niê dùng làm phương tiện đi tìm tài sản trộm cắp vào ngày 13/9/2017: Y D Niê khai sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, đã mang chiếc xe là phương tiện phạm tội nêu trên đi cầm cố với giá 400.000 đồng và tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ được.

Đối với 02 chiếc xe mô tô trong 02 vụ trộm cắp mà Y J Siu và Y D Niê khai thực hiện vào khoảng giữa tháng 8/2017 và ngày 16/9/2017, do hành vi không cấu thành tội phạm nên cần phải xử lý hành chính đối với Y J Siu và Y D Niê.

Về giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KLĐGTS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Mgar kết luận:

- Giá trị tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 47 H1 – 422.02 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Giá trị tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 47 K8 – 2390 là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐGTS ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, loại OPPOF1S có trị giá 2.900.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: giá trị tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 47 N5 - 2632 là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Y J Siu phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48; BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Y J Siu: 01 (Một) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Y J Siu 07 (Bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 50 bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Y J siu. Buộc bị cáo Y J Siu phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản” là: 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 16/7/2018, bị cáo Y J Siu có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Cướp tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y J Siu vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y J Siu về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48; Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Y J Siu: 01 (một) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Y J Siu 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Y J siu. Buộc bị cáo Y J Siu phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản” là: 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Y J Siu thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Y J Siu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng, bị cáo đã tự nguyện, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số và bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Mặt khác, gia đình người bị hại đã có đơn đề nghị các cơ quan tố tụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo và giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Y J Siu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Y J Siu tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/9/2017, tại quán tạp hóa của gia đình anh Dương Văn Đ và chị Lê Thị H tại thôn 05 thị trấn E, bị cáo Y J Siu và Y D Niê đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO giá trị 2.900.000 đồng và số tiền 2.038.000 đồng. Trong lúc đang thực hiện hành vi thì anh Đ và chị H đi về, thấy vậy Y J Siu vút hộp đựng tiền xuống nền nhà, rồi bỏ chạy ra chỗ để xe và điều khiển xe đi về huyện Cư Mgar còn Y D Niê bị bắt giữ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y J Siu về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Y J Siu, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Y J Siu là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tại bản án Hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Y J Siu 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không kháng cáo vì vậy cần áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y J Siu - Giữ nguyên bản án

hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Đối với tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Y J Siu **07 (Bảy) năm tù** về tội “Cướp tài sản”

-Áp dụng Điều 50 bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo Y J Siu. Buộc bị cáo Y J Siu phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản” là: **08 (Tám) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Y J Siu phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Doãn Đình Quyền